**TÍNH GIÁ TRỊ CỦA BIỂU THỨC SỐ**

**TOÁN**

**-- 63 --**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Làm quen với quy tắc tính giá trị của biểu thức khi chỉ có các phép tính cộng, trừ hoặc nhân, chia.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

- Phiếu học tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **1. Hoạt động khởi động: ( 5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành:  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Tính nhẩm: 102 - 2 = ?  + Câu 2: Tính nhẩm: 30 + 7 = ?  + Câu 3: Tính nhẩm: 200 : 2 = ?  + Câu 4: Tính nhẩm: 20 x 5 = ?  + Câu 5: Tính nhẩm:  600 – 300 + 100 = ?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (15’)**  **-** Mục tiêu:  + Làm quen với quy tắc tính giá trị của biểu thức khi chỉ có các phép tính cộng, trừ hoặc nhân, chia.  + Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.  + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **-** Cách tiến hành:  **\* Giá trị của biểu thức**  - GV viết bảng biểu thức 381 + 209 =?  - Yêu cầu học sinh đọc và tìm kết quả của biểu thức  **-** GV nói: Vậy giá trị của biểu thức 381 + 209 là 590.  - Gọi HS nhắc lại  - GV viết bảng biểu thức 68 : 2 =?  - Yêu cầu học sinh đọc và tìm kết quả của biểu thức  **-** GV nói: Vậy giá trị của biểu thức  68 : 2 là 34  - Gọi HS nhắc lại  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **\* Thứ tự thực hiện của các phép tính**  - GV viết bảng biểu thức 10 – 2 + 8  - Yêu cầu HS thực hành tính giá trị biểu thức trên  - Yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK    - Nhận xét về cách làm của hai bạn nhỏ trong tranh  - Em hãy nêu nhận xét về thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức chỉ có các phép tính cộng, trừ?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV gọi 1-2 HS nhắc lại  - Yêu cầu HS tính giá trị biểu thức ở ví dụ 1:   1. 9 + 3 - 5 2. 37 - 7 - 16   - Mời 1 HS lên bảng làm bài, cả lớp làm nháp.  - Nhận xét chữa bài trên bảng.  + Nếu trong biểu thức chỉ có các phép tính cộng, trừ thì ta thực hiện như thế nào?  - Ghi Quy tắc lên bảng, HS nhắc lại.  \* Ví dụ 2: Viết lên bảng biểu thức: 15 : 3 x 2  + Để tính được giá trị của biểu thức trên ta thực hiện như thế nào?  - 1 HS lên bảng thực hiện, lớp làm vào nháp  - Nhận xét, chữa bài.  - Tương tự, GV cho HS thực hiện tính giá trị biểu thức còn lại ở ví dụ 2: 24 x 2 : 6  + Vậy nếu trong biểu thức chỉ có các phép tính nhân, chia thì ta thực hiện các phép tính theo thứ tự nào?  - Ghi QT lên bảng.  - Cho HS nhắc lại QT nhiều lần.  **3. Hoạt tập thực hành, luyện tập**  **( 10’)**  **Bài 1/T90**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  - Gọi HS đọc chữa bài.  - GV chiếu bài của HS lên bảng.  - GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn (Đúng/Sai; cách trình bày)  - GV chốt và đưa ra đáp án đúng.  - Khai thác:  + Nêu cách tính giá trị của biểu thức  265 – 82 + 10 ; 21 x 4 : 2  *=> Gv chốt:* Nếu trong biểu thức chỉ có các phép tính cộng, trừ thì ta thực hiện các phép tính theo thứ tự từ trái sang phải.  **Bài 2/T90**  - GV gọi HS đọc đề bài  - GV yêu cầu các nhóm tính giá trị các biểu thức ra phiếu học tập  - Mời các nhóm trình bày kết quả  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét, tuyên dương  *=> Gv chốt:* Nếu trong biểu thức chỉ có các phép tính cộng, trừ hoặc nhân, chia thì ta thực hiện các phép tính theo thứ tự từ trái sang phải.  **Bài 3/T90**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở  - Gọi HS đọc chữa bài.  - GV chiếu bài của HS lên bảng.  - GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn (Đúng/Sai; cách trình bày)  - GV chốt và đưa ra đáp án đúng.  **4. Hoạt động vận dụng. ( 5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành:  - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”. HS tham gia chơi tính nhanh kết quả:  + Tính nhanh: 40 : 5 x 2 =  + Tính nhanh: 81 : 9 x 10 =  + Tính nhanh: 8 + 8 - 6 =  + Tính nhanh: 224 – 24 + 6 =  - GV Nhận xét, tuyên dương, khen thưởng những bạn làm nhanh và đúng.  **5. Củng cố, dặn dò: (3’)**  - GV nhận xét, tiết học | - HS tham gia trò chơi  + 102 - 2 = 100  + 30 + 7 = 37  + 200 : 2 = 100  + 20 x 5 = 100  + 600 - 300 + 100 = 400  - HS lắng nghe.  - HS đọc và tìm kết quả:   1. + 209 = 590   - HS nhắc lại: “giá trị của biểu thức 381 + 209 là 590”  - HS đọc và tìm kết quả:   1. 2 = 34   - HS nhắc lại: “giá trị của biểu thức  68 : 2 là 34”  - HS thực hiện tính vào nháp  - HS quan sát tranh  + Bạn Nam thực hiện đúng thứ tự từ trái sang phải, còn bạn nữ thực hiện phép tính cộng trước trừ sau.  + "Nếu trong biểu thức chỉ có các phép tính cộng, trừ thì ta thực hiện các phép tính theo thứ tự từ trái sang phải".  - HS nhắc lại quy tắc  - 1 em lên bảng thực hiện, cả lớp làm vào nháp.  - HS nhận xét bài bạn   1. 9 + 3 – 5 = 12 – 5   = 7  Giá trị của biểu thức 9 + 3 - 5 là 7   1. 37 - 7 – 16 = 30 – 16   = 14  Giá trị của biểu thức 37 - 7 - 16 là 14  - HS trả lời  - HS nhắc lại quy tắc  + Ta lấy 15 chia cho 3 trước rồi nhân tiếp với 2  - 1 em lên bảng làm bài, lớp làm vào nháp.  - Lớp nhận xét chữa bài trên bảng:  15 : 3 x 2 = 5 x 2  = 10  Giá trị của biểu thức 15 : 3 x 2 là 10  24 x 2 : 6 = 48 : 6  = 8  - Giá trị của biểu thức 24 x 2 : 6 là 8  + "Nếu trong biểu thức chỉ có các phép tính nhân, chia thì ta thực hiện các phép tính theo thứ tự từ trái sang phải".  - Nhắc lại nhiều lần hai quy tắc tính giá trị của biểu thức.  - Một em nêu yêu cầu bài.  - Cả lớp thực hiện làm bài vào vở.  - Học sinh đọc.  - HS nhận xét.  - HSTL.  - HS lắng nghe.  - HS đọc đề bài  - Các nhóm làm bài ra phiếu học tập  - Các nhóm trình bày bài  - Các nhóm nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS đọc đề bài  - HS làm bài vào vở  - HS đọc chữa bài  - HS nhận xét bài bạn  - HS lắng nghe  - Bạn nào trả lời đúng thời gian và kết quả sẽ được khen, thưởng. Trả lời sai thì bạn khác được thay thế.  + Tính nhanh: 40 : 5 x 2 = 16  + Tính nhanh: 81 : 9 x 10 = 90  + Tính nhanh: 8 + 8 - 6 = 10  + Tính nhanh: 224 – 24 + 6 = 206 |

**Điều chỉnh sau bài dạy:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TÍNH GIÁ TRỊ CỦA BIỂU THỨC SỐ**

**TOÁN**

**-- 64 --**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Làm quen với quy tắc tính giá trị của biểu thức số khi có các phép tính cộng, trừ, nhân, chia.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

- Phiếu học tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **1. Hoạt động khởi động: ( 5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành:  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Tính nhanh: 27 - 7 - 10 = ?  + Câu 2: Tính nhanh: 20 : 2 x 3 = ?  + Câu 3: Tính nhanh: 45 : 5 x 2 = ?  + Câu 4: Tính nhanh: 265 – 65 + 50 = ?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới ( 12-15’)**  **-** Mục tiêu:  + Làm quen với quy tắc tính giá trị của biểu thức số khi có các phép tính cộng, trừ, nhân, chia.  + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **-** Cách tiến hành:  \* Yêu cầu học sinh quan sát tranh SGK trang 91  + Muốn tính cân nặng của 1 quả đu đủ và 4 túi vải, ta cần thực hiện phép tính nào?  + Hãy tính giá trị của biểu thức 2+ 3 x 4?  + Vì sao con tính ra được kết quả như vậy?  + Vậy để tính giá trị của biểu thức  2+ 3 x 4 ta thực hiện theo thứ tự nào?  + Nếu trong biểu thức có các phép tính cộng, trừ, nhân, chia thì ta làm thế nào?   * Gọi HS nhận xét * GV nhận xét, tuyên dương   *=> GV chốt:* Nếu trong biểu thức có các phép tính cộng trừ, nhân, chia thì ta thực hiện các phép tính nhân chia trước; rồi thực hiện các phép tính cộng, trừ sau.   * GV gọi 1-2 HS nhắc lại   + Để tính cân nặng của ba quả đu đủ và 1 quả dưa hấu , ta có phép tính nào?  + Hãy tính giá trị của biểu thức 2+ 3 x 4?  + Vì sao con tính ra được kết quả như vậy?  + Vậy để tính giá trị của biểu thức 2 x 3 + 4 ta thực hiện theo thứ tự nào?  + Nếu trong biểu thức có các phép tính cộng, trừ, nhân, chia thì ta làm thế nào?  - Gọi HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương  *=> GV chốt:* Nếu trong biểu thức có các phép tính cộng trừ, nhân, chia thì ta thực hiện các phép tính nhân chia trước; rồi thực hiện các phép tính cộng, trừ sau.  - Gọi 1-2 HS nêu lại quy tắc  - Yêu cầu HS làm 2 ví dụ trong sgk vào vở nháp:   1. 8 : 2 + 10 2. 29 - 5 x 4   - Gọi HS đọc bài làm của mình  - Gọi HS nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét, tuyên dương  **3. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **( 15’)**  - Mục tiêu:  - Vận dụng để giải bài tập, bài toán thực tế liên quan đến bảng nhân 6  - Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học, năng lực giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề...  - Cách tiến hành:  **Bài 1/T91**  - Gọi HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS làm bài vào vở  - Gọi HS trình bày bài làm  - Gọi HS nhận xét bài bạn  - GV nhận xét, chốt Đ/S   * Nếu trong biểu thức có các phép tính cộng, trừ, nhân, chia thì ta thực hiện theo thứ tự nào? * GV nhận xét, tuyên dương   **Bài 2/T92**   * GV gọi HS đọc đề bài * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi * Gọi đại diện các nhóm trình bày bài làm * Gọi các nhóm khác nhận xét, bổ sung   - GV nhận xét, tuyên dương  **Bài 3/T92**   * GV gọi hs đọc đề bài * Yêu cầu các nhóm làm bài vào phiếu học tập * Gọi các nhóm trình bày bài * Các nhóm nhận xét, bổ sung   - Khai thác:  + Vì sao biểu thức 50 + 50 x 8 = 800 sai? Con sửa lại như thế nào?  + Vì sao biểu thức 300 - 100 : 5 sai? Nêu cách sửa?   * GV nhận xét, tuyên dương   *=> GV chốt:* Nếu trong biểu thức có các phép tính cộng trừ, nhân, chia thì ta thực hiện các phép tính nhân chia trước; rồi thực hiện các phép tính cộng, trừ sau.  **Bài 4/T92**  - GV gọi HS đọc đề bài  - Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - GV cùng HS tóm tắt:  Bao thóc: 20 kg  Bao ngô: 30 kg  4 bao thóc và 1 bao ngô: ...kg?  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở bài tập  - GV chiếu bài 1-2 HS, gọi HS đọc bài làm của mình.  - GV mời HS khác nhận xét bài của bạn.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **4. Hoạt động vận dụng. ( 7’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành:  **Bài 5/T92**  - GV cho HS đọc đề bài  - HS làm bài vào vở bài tập  - GV gọi hs đọc bài làm của mình  - HS khác nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét, chốt Đ/S  **5. Củng cố, dặn dò: (3’)**  - GV nhận xét tiết học | - HS tham gia trò chơi  + 27 - 7 - 10 = 10  + 20 : 2 x 3 = 30  + 45 : 5 x 2 = 18  + 265 – 65 + 50 = 250  - HS lắng nghe.  - HS quan sát tranh sgk  - 2 + 3 x 4  - 2 + 3 x 4 = 2 +12  = 14  - Vì mỗi túi vải nặng 3kg, thì 4 túi vải nặng 3kg x 4 = 12kg. Do đó, cân nặng của 1 quả đu đủ và 4 túi vải là  2kg + 12 kg = 14kg.  - Ta cần thực hiện phép nhân 3 x 4 trước rồi thực hiện phép cộng với 2 sau.  - HS trả lời  - HS nhận xét  - HS nhắc lại  - 2 x 3 + 4  - 2 x 3 + 4 = 6 + 4  = 10  - Vì cân nặng của 3 quả đu đủ là 2 kg x 3 = 6 kg. Do đó, cân nặng của 3 quả đu đủ và 1 quả dưa hấu là : 6kg + 4 kg = 10kg  - Để tính giá trị của biểu thức 2 x 3 + 4 ta cần thực hiện tính nhân 2 x 3 = 6 trước, rồi mới cộng với 4.  - HS trả lời  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS nêu lại quy tắc  - HS làm bài theo yêu cầu  Ta có: 8 : 2 + 10 = 4 + 10  = 14  - Giá trị của biểu thức 8 : 2 + 10 là 14  Ta có: 29 - 5 x 4 = 29- 20  = 9  - Giá trị của biểu thức 29 – 5 x 4 là 9  - HS đọc đề bài   * HS làm bài vào vở * HS đọc bài làm của mình * HS nhận xét bài bạn * HS lắng nghe * HS trả lời   - HS đọc đề bài   * HS làm việc nhóm đôi làm phiếu học   tập   * Đại diện các nhóm trình bày * Các nhóm nhận xét, bổ sung * HS lắng nghe   - HS đọc đề bài   * HS làm việc nhóm đôi * Đại diện các nhóm trình bày * Các nhóm nhận xét, bổ sung   + Biểu thức có phép nhân và cộng thì phải thực hiện phép nhân trước, rồi mới cộng. Sửa lại:  50 + 50 x 8 = 50 + 8  = 58  + Biểu thức có phép chia và trừ thì phải thực hiện phép chia trước, rồi mới trừ. Sửa lại:  300 - 100 : 5 = 300 – 20  = 280   * HS lắng nghe * HS đọc đề bài * HS trả lời * HS cùng GV tóm tắt bài toán   Bài giải  4 bao thóc cân nặng là:  20 x 4 = 80 (kg)  4 bao thóc và 1 bao ngô cân nặng là:  80 + 30 = 110 (kg)  Đáp số: 110 kg   * HS nhận xét bài bạn   - HS lắng nghe  - HS đọc đề bài  - HS làm bài  - HS đọc bài làm của mình  - HS nhận xét bài bạn  - HS lắng nghe |

**Điều chỉnh sau bài dạy:**

....................................................................................................................................................... .......................................................................................................................................................

**TOÁN**

**-- 65 --**

**TÍNH GIÁ TRỊ CỦA BIỂU THỨC SỐ**

**(TIẾP THEO)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Làm quen với quy tắc tính giá trị của biểu thức khi có dấu ngoặc.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

- Phiếu học tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **1. Hoạt động khởi động: ( 5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành:  - GV tổ chức trò chơi “Nhà thông thái” để khởi động bài học.  - Câu 1: Tính: 20 : 2 x 5 = ?  A. 50 B. 2 C. 40  - Câu 2: Tính: 125 – 25 : 5 = ?  A. 115 B. 20 C. 120  - Câu 3: Tính: 10 + 4 x 5  A. 200 B. 30 C. 14  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:( 10’)**  **-** Mục tiêu:  + Làm quen với quy tắc tính giá trị của biểu thức khi có dấu ngoặc.  + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **-** Cách tiến hành:  - Quan sát tranh trong SGK và tính giá trị của biểu thức: (16 + 20) : 4  + Biểu thức trên có gì đặc biệt?  + Để tính giá trị của biểu thức trên ta cần thực hiện theo thứ tự nào?  + Dấu ngoặc đóng vai trò gì?  - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương  *=> GV kết luận:* Khi tính giá trị của các biểu thức có dấu ngoặc đơn () thì trước tiên ta thực hiện các phép tính trong ngoặc.   * Gọi HS nhắc lại quy tắc * GV yêu cầu HS nhận xét về các biểu thức sau: 15 – (5 + 7); 5 x (4 + 2); 105 : (14 - 9); 80 : (4 x 2) * Để tính giá trị các biểu thức này ta áp dụng quy tắc nào?   - GV yêu cầu HS vận dụng quy tắc tính giá trị của các biểu thức: 84 – (19 - 15); 9 x (73 - 65)  - Gọi HS nhận xét bài bạn  - GV nhận xét, tuyên dương  GV gọi HS nhắc lại quy tắc  **3. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **( 15’)**  **-** Mục tiêu:  + Làm quen với quy tắc tính giá trị của biểu thức khi có dấu ngoặc.  + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **-** Cách tiến hành:  **Bài 1/T94**  - Gọi HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS làm bài vào vở  - Gọi HS trình bày bài làm  - Gọi HS nhận xét bài bạn  - GV nhận xét, chốt Đ/S  + Để tính giá trị của biểu thức có dấu ngoặc () ta cần thực hiện theo thứ tự nào?   * GV nhận xét * **Bài 2/T94** * GV gọi HS đọc đề bài * GV yêu cầu HS suy nghĩ làm bài * HS trình bày bài làm * Các HS khác nhận xét, bổ sung * GV nhận xét, tuyên dương   + Con thực hiện tính như thế nào?  - GV nhận xét, tuyên dương   * **Bài 3/T94**   - GV cho HS nêu yêu cầu bài 3  + Bài toán cho biết gì và hỏi gì?  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở bài tập.  - GV chiếu bài 1-2 HS, gọi HS đọc bài làm của mình.  - HS khác nhận xét bài bạn  - GV nhận xét, chốt Đ/S  - GV yêu cầu HS cùng bàn đổi vở kiểm tra chéo bài bạn.  - GV Nhận xét, tuyên dương.   * **Bài 4/T94** * GV gọi hs đọc đề bài * Yêu cầu các nhóm làm bài vào phiếu học tập * Gọi các nhóm trình bày bài * Các nhóm nhận xét, bổ sung   GV nhận xét, tuyên dương  **4. Hoạt động vận dụng. ( 5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành:  - GV cho học sinh chơi trò chơi : “Giải cứu công chúa”  - GV phổ biến luật chơi cho HS: HS trả lời đúng các câu hỏi vượt qua các chướng ngại vật, để giải cứu công chúa.  + Câu 1: Tính nhanh: 35 – 5 - 20 = ?  + Câu 2: Tính nhanh: 30 : (3 x 2) = ?  + Câu 3: Tính nhanh: (45 : 5) x 2 = ?  + Câu 4: Tính nhanh: 265 - (65 + 50) = ?  - GV Nhận xét, tuyên dương  **5. Củng cố, dặn dò: (3’)**  - GV nhận xét tiết học. | - HS tham gia trò chơi  + Câu 1: A  + Câu 2: C  + Câu 3: B  - HS lắng nghe.  - HS quan sát tranh SGK  - Biểu thức trên có dấu ngoặc đơn  + Để tính giá trị của biểu thức (16 + 20) : 4 ta thực hiện phép cộng 16 + 20 = 36 trước rồi mới thực hiện phép chia 36 : 4 = 9  - Người ta dùng dấu ngoặc để nói rằng phải thực hiện tính trong ngoặc trước.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  (16 + 20) : 4 = 36 : 4  = 9  - HS nhắc lại quy tắc  - Tất cả các biểu thức đều có dấu ngoặc ().  - Khi tính giá trị của các biểu thức có dấu ngoặc đơn () thì trước tiên ta thực hiện các phép tính trong ngoặc.   * HS làm bài vào vở nháp   84 – (19 - 15) = 84 - 4  = 80  9 x (73 - 65) = 9 x 8  = 72   * HS nhận xét * HS lắng nghe   1-2 HS nhắc lại quy tắc   * HS đọc đề bài * HS làm bài vào vở * Hs đọc bài làm của mình * HS nhận xét bài bạn * HS lắng nghe * HS trả lời   - HS đọc đề bài   * HS làm bài * Nêu bài làm * HS nhận xét * HS lắng nghe * Thực hiện trong ngoặc trước, sau đó thực hiện từ trái sang phải   - HS nêu yêu cầu bài.  - HS TL  - HS làm bài vào vở  *Bài giải*  a) Hai xe ô tô nhỏ chở được số học sinh là: 7 x 2  Vậy biểu thức tính số học sinh đi xe ô to là: 54 - 7 x 2  b) Số học sinh đi xe ô tô to là:  54 - 7 x 2 = 40 (em)  Đáp số: 40 (em)  - HS đọc đề bài   * HS làm việc nhóm đôi * Đại diện các nhóm trình bày   - Các nhóm nhận xét, bổ sung  - HS chơi trò chơi  + Câu 1: 10  + Câu 2: 5  + Câu 3: 18  + Câu 4: 150  - HS lắng nghe. |

**Điều chỉnh sau bài dạy:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................